

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sơn

Ông Phạm Minh Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 01/01/1981; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng A S, sinh năm 1954; Con bà: Lù Thị P, sinh năm: 1955; Gia đình bị cáo có 07 chị, em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng Hàng A D, sinh năm: 1980 (Đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con: Con lớn nhất sinh năm 2000, con bé nhất sinh năm 2012;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt Vàng Thị A 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2021 và được miễn án phí. Đến ngày phạm tội mới 27/12/2022, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 10/2015/HSST ngày 10/2/2015 của Tòa án nhân dân huyện TĐ áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, xử phạt Vàng Thị A 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ án phí. Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TĐ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 30/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư

trú. Giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

* *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Anh Giàng A CH, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản NC, xã GM, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vàng Thị A, sinh ngày 01/01/1981 trú tại bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khoảng 06 giờ ngày 27/12/2022, Vàng Thị A đi bộ từ bản TT, xã KH, huyện TĐ đến bản Chù Khèo, xã KH, huyện TĐ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản Chù Khèo, A mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroine (*mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu đen*) giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, A cất giấu vào trong chiếc ví vải thổ cẩm đeo ở ngang bụng rồi đi bộ về nhà. Hồi 07 giờ 45 phút ngày 27/12/2022, khi Vàng Thị A đi đến bản TT, xã KH, huyện TĐ thì bị Công an xã KH huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của A 02 gói Heroine, 01 ví vải thổ cẩm. Công an xã KH đã giao người bị bắt và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 05/KLGD ngày 27/12/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị A có tổng khối lượng là: 0,17 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTD, ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Vàng Thị A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vàng Thị A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, khấu trừ 03 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định thời hạn tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc ví được dệt bằng vải thổ cẩm; Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “các mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Thị A, sinh năm: 1981 trú tại: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 27/12/2022”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị A theo quy định pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Vàng Thị A là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Ý kiến đối đáp của kiểm sát viên đối với yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Điều 50 Bộ luật hình sự quy định chung về căn cứ quyết định hình phạt, điều này đã được cụ thể hóa tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự do vậy không cần thiết viện dẫn thêm Điều 50 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vàng Thị A không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Thị A xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Thị A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 27/12/2022, tại bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị A đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã KH, huyện TĐ bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng Thị A đã từng bị kết án về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020, Vàng Thị A bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 20 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "*Tái phạm*".

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Xét thấy, Điều 50 Bộ luật hình sự quy định chung về căn cứ quyết định hình phạt và đã được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với điều luật cụ thể tương ứng nên không cần thiết phải áp dụng Điều 50 theo đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,17 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị A đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một chiếc ví được dệt bằng vải thổ cẩm; Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “các mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Thị A, sinh năm: 1981 trú tại: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 27/12/2022” là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vàng Thị A khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị A đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo Vàng Thị A là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vàng Thị A thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị A 22 (Hai mươi hai) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 21 (Hai mươi một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc ví được dệt bằng vải thổ cẩm; Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “các mảnh ni lông và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Thị A, sinh năm: 1981 trú tại: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 27/12/2022”

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị A.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS;
Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Thị Tuyết